Tỷ Lệ Tội Phạm tại Các Khu Chung Cư trong phạm vi Các Quận Cảnh Sát 6, 17, 19, 20.

Được Báo Cáo cho Một Năm Trước và Một Năm Sau Ngày 1 tháng Chín, 2005

Khu Vực	Khoảng Thời Gian	Án Mạng	Hãm Hiếp	Trộm Cắp	Hành Hung
6	1 tháng Chín, 2004 - 31 tháng Tám, 2005	10	30	281	216
	1 tháng Chín, 2005 - 31 tháng Tám, 2006	9	30	372	222
	2004/2005 so với 2005/2006	-1	0	91	6
17	1 tháng Chín, 2004 - 31 tháng Tám, 2005	17	29	492	248
	1 tháng Chín, 2005 - 31 tháng Tám, 2006	26	41	466	278
	2004/2005 so với 2005/2006	9	12	-26	30
19	1 tháng Chín, 2004 - 31 tháng Tám, 2005	16	27	322	137
	1 tháng Chín, 2005 - 31 tháng Tám, 2006	29	32	342	207
	2004/2005 so với 2005/2006	13	5	20	70
20	1 tháng Chín, 2004 - 31 tháng Tám, 2005	4	25	332	109
	1 tháng Chín, 2005 - 31 tháng Tám, 2006	12	30	293	144
	2004/2005 so với 2005/2006	8	5	-39	35
Tổng cộng	1 tháng Chín, 2004 - 31 tháng Tám, 2005	47	111	1427	710
	1 tháng Chín, 2005 - 31 tháng Tám, 2006	76	133	1473	851
	2004/2005 so với 2005/2006	29	22	46	141
Mức Thay Đổi Tính Theo Phần Trăm của giai đoạn 2004/2005 so với 2005/2006		**62%**	**20%**	**3%**	**20%**

Tính số vụ Phạm Tội chứ không phải là số nạn nhân.
Hạng mục hành hung không tính tới Bạo Hành Trong Gia Đình.